

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B5**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021788	Đỗ Thanh	Nhật	01/12/2005			8	8.8	9.8	9.0	7.5		8.0		8.3
2	2253403021789	Trần Trọng	Phúc	03/02/2007			6	6.5	9.0	5.3	6.0		7.0		6.8
3	2253403021790	Nguyễn Văn	Quân	15/10/2007			7	8.5	8.0	8.3	6.5		6.2		6.8
4	2253403021791	Nguyễn Thị Hoàng	Quyên	11/04/2005			7	7.0	9.5	8.5	6.0		3.6	7.8	7.7
5	2253403021792	Phạm Thanh	Thảo	03/01/2007			6	6.5	8.8	5.0	6.5		5.0		5.6
6	2253403021793	Nguyễn Phúc	Thịnh	28/04/2007			7	6.0	9.3	5.0	6.0		7.6		7.2
7	2253403021794	Hồ Thị Anh	Thư	20/01/2007			6	8.0	9.8	8.3	7.5		7.6		7.8
8	2253403021795	Trần Thị Anh	Thư	29/10/2007			8	6.3	9.3	5.5	0.0		0.0	0.0	2.2
9	2253403021796	Lê Thị Thanh	Thúy	25/09/2004			9	9.3	10.0	9.3	9.0		8.6		8.9
10	2253403021797	Phùng Mạnh	Tiền	17/11/2007			8	5.3	8.5	6.5	6.5		6.8		6.8
11	2253403021798	Uông Thị Kim	Tiền	30/11/2007			9	6.8	9.0	6.3	8.5		6.8		7.2
12	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh	Trâm	22/03/2007			5	7.5	9.0	6.0	7.0		4.6	0.0	5.6
13	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn	Trúc	13/05/2007			6	5.3	9.0	6.5	6.0		5.0		5.6
14	2253403021803	Nguyễn Công	Vinh	08/05/2007			6	6.8	9.3	5.8	7.5		5.8		6.4
15	2253403021804	Nguyễn Văn	Vĩnh	20/05/2007			8	6.8	9.3	5.0	7.5		5.0		5.9
16	2253403021805	Lê Thị Tường	Vy	15/09/2006			8	7.8	9.0	5.5	8.5		5.0		6.1
17	2253403021808	Võ Hữu	Trí	12/10/2007			5	6.8	8.5	9.0	7.5		4.2	0.0	5.6

Châu Đốc, ngày 18 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo